Ngày soạn: 09/10/2023

Ngày dạy: 10 & 12/10/2023

**Tiết 22, 23 : THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Ôn tập lại các loại trạng ngữ đã học ở Tiểu học.

**2. Kĩ năng**

- Có khả năng thêm thành phần trạng ngữ cho câu vào những vị trí khác nhau khi nói, viết, đặc biệt là trong khi kể chuyện

**3. Thái độ**

- Có ý thức khi sử dụng trạng ngữ cho đúng đắn, phù hợp.

**4. Phát triển năng lực**

- Năng lực vận dụng: sử dụng trạng ngữ trong khi nói và viết.

- Nhận biết được trạng ngữ, đặc điểm của trạng ngữ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ** | |
| **a).** **Mục tiêu**: tạo tâm thế và hứng thú học tập cho hs  **b) Nội dung**: GV phát phiếu học tập , HS trả lời trên phiếu học tập  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS trên phiếu học tập  **d) Tổ chức thực hiện:** | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  \* Nối thông tin ở cột A sang cột B  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đặt câu về đề tài học tập có sử dụng trạng ngữ  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả cá nhân  - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | |  | | --- | | 1. **a) ve kêu râm ran.** | | 1. **b) chúng ta cần tuân thủ nguyên tắc “5K”.** | | 1. **c) nhiều bạn làm bài chưa tốt.** | | 1. **d) những chú chim đang hót líu lo.** |   **A B**     |  | | --- | | **1. Trên cành cây,** | | 1. **Mùa hè,** | | **3. Vì chủ quan,** | | 1. **4. Để phòng chống Covid,** |   1 ->d  2 -> a  3 -> c  4 -> b |

|  |
| --- |
| **Hoạt động 2: TRI THỨC TIẾNG VIỆT** |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .  - Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn  **b. Nội dung:** Gv tổ chức cho học sinh tìm hiểu tri thức tiếng Việt bằng câu hỏi gợi mở, phiếu học tập  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **d) Tổ chức thực hiện:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  *- Từ ví dụ phần khởi động, gv hỏi học sinh trạng ngữ là gì?*  *- Gv yêu cầu học sinh làm PHT 2, thảo luận nhóm đôi để đặt câu có thành ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích? Từ đó chỉ ra chức năng của thành ngữ.*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc phần tri thức Tiếng Việt  - Kẻ bảng điền tên một số trạng ngữ .  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình.  - Chuyển dẫn sang Phần thực hành | * **1. Khái niệm trạng ngữ** * Trạng ngữ là thành phụ của câu , giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích … của sự việc được nêu ở trong câu   **Đặt câu có trạng ngữ chỉ thời gian, nơi chốn, mục đích, nguyên nhân**   |  |  | | --- | --- | | **Câu hỏi** | **Các loại trạng ngữ** | | Khi nào ?Lúc nào ? | Thời gian | | Ở đâu ? Chỗ nào ? | Nơi chốn | | Vì sao? Do đâu ? | Nguyên nhân | | Để làm gì? | Mục đích | | Bằng cái gì? | Phương tiện | | Như thế nào ? | Cách thức | |
| **Hoạt động 3**: **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.  **b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập  *(GV có thể tổ chức theo hình thức trò chơi: Ngôi sao may mắn*  *Luật chơi: Có năm ngôi sao , trong đó có 4 ngôi sao ẩn chứa các câu hỏi. Một ngôi sao may mắn, Học sinh sẽ chọn ngôi sao bất kì trong 5 ngôi sao, để trả lời câu hỏi, trả lời đúng các bài tập được 10 điểm, trả lời sai không có điểm, nếu chọn đúng ngôi sao may mắn không phải trả lời và được 10 điểm )*  **c. Sản phẩm học tập:** Bài làm của học sinh, PHT  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .  - Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn  **b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm lớp & đặt câu hỏi:  ? Đặc điểm và chức năng của trạng ngữ ?  - Giao nhiệm vụ:  ? Hoàn thành bảng sau?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **HS**:  - Đọc bài tập 1 và 2 SGK , hoàn thành bài tập .  **GV** hướng dẫn HS hoàn thành nhiệm vụ.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **GV**:  - Yêu cầu HS lên trình bày.  - Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).  **HS**:  - Trình bày kết quả làm việc nhóm  - Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ học tập và kết quả làm việc nhóm của HS.  - Chốt kiến thức lên màn hình. | **Bài tập 1: Tìm và nêu tác dụng của trạng ngữ trong các câu:**  a**) Ngày cưới, trong nhà Sọ Dừa** : Trạng ngữ bổ sung thông tin nơi chốn xảy ra sự việc  b) **Đúng lúc rước dâu**: TN bổ sung thông tin về thời gian diễn ra sự việc  c) **Lập tức** : TN bổ sung thông tin về cách thức diễn ra sự việc  d) **Sau khi nghe sứ thần trình bày mục đích cuộc đi sứ**: TN bổ sung thông tin về mặt thời gian diễn ra sự việc .  **Bài tập 2: Nêu tác dụng liên kết câu, của trạng ngữ trong đoạn văn trên**  a) **Năm ấy**, Sọ Dừa đỗ trạng nguyên. **Chẳng bao lâu**, có chiếu nhà vua sai quan trạng đi sứ. **Khi chia tay**, quan trạng đưa cho vợ một hòn đả lửa, một con dao và hai qua trứng gà, dặn phai giắt luôn trong người phòng khi dùng đến.  -> Các trạng ngữ: **năm ấy, chẳng bao lâu, khi chia tay** có tác dụng liên kết câu trong đoạn văn,các sự việc này diễn ra theo trình tự thời gian, sự việc này nối tiếp sự việc kia  b) **Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên**, hai cô chị càng sinh lòng ghen ghét, định tâm hại em để thay em làm bà trạng. **Nhân quan trạng di sứ vắng**, hai cô chị sang chơi, rủ em chèo thuyền ra biển, rồi đẩy em xuống nước.  -> **Từ ngày cô em út lấy được chồng trạng nguyên , Nhân quan trạng di sứ vắng** có tác dụng liên kết về mặt thời gian và cách thức diễn ra sự viêc. |
| **TỪ LÁY - THÀNH NGỮ**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Ôn tập và bổ sung kiến thức về từ láy, thành ngữ đã học ở bài trước .  - Nhận thức được đầy đủ hơn về vai trò, giá trị của từ láy, thành ngữ trong văn bản cổ tích nói riêng và văn bản nói chung  **b) Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời  **c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS xác định yêu cầu của từng bài tập.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.  - HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức, chuyển dẫn sang đề mục sau. | **Bài tập 3 :**  a)Tìm các từ láy trong đọan văn :  - véo von, rón rén, lăn lóc  b) Chỉ ra tác dụng của từ láy :  - véo von : diễn tả âm thanh của tiếng sáo lúc lên, lúc xuống, trầm bẩm, du dương, rất hay của Sọ Dừa làm cho cô út xao xuyến  - rón rén: diễn tả bước đi nhẹ nhàng không gây tiếng động của cô út  - lăn lóc : diễn tả hình ảnh,khổ sở, đáng thương, không ai quan tâm đến của Sọ Dừa  **Bài tập 4:**  a) Thành ngữ sử dụng trong đoạn văn:  mừng như mở cờ trong bụng  b) Nêu ý nghĩa của thành ngữ đó :  Diễn tả trạng thái mừng rỡ, xen lẫn phấn khởi hân hoan của nhà vua và triều thần khi được các em bé giải giúp câu đố câu sứ thần. |
| **VIẾT NGẮN**  **a) Mục tiêu**: Giúp HS  - Tích hợp các hoạt động viết với đọc và kiến thức tiếng Việt  - Viết đoạn văn trình cảm nghĩ về truyện cổ tích yêu thích trong đó sử dụng ba trạng ngữ .  **b) Nội dung**: GV yêu cầu , HS viết  **c) Sản phẩm:** Bài viết của HS  **d) Tổ chức thực hiện:** | |
| **HĐ của thầy và trò** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Yêu cầu HS :  \* Về nội dung :  + Nêu lí do yêu thích truyện cổ tích đó  + Trình bày cảm nghĩ về : cốt truyện, nhân vật, yếu tố tưởng tượng kì ảo.  + Bài học rút ra từ câu chuyện đó .  \*Về hình thức :  Viết hoàn chỉnh đoạn văn, có sử dụng ba trạng ngữ :  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc bài tập trong SGK và xác định yêu cầu của đề bài.  - Suy nghĩ cá nhân và viết ra giấy kết quả  - GV hướng dẫn HS bám sát yêu cầu của đề bài.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo trước lớp .  - HS nhận xét bổ sung bài của bạn, nếu cần .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét và chốt kiến thức, | Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn là dòng sữa ngọt lành nuôi dưỡng chúng ta lớn khôn. Đến với miền cổ tích, em thích nhất truyện Sọ Dừa. Sọ Dừa từ khi sinh ra đã có hình dạng xấu xí nhưng chàng lại có nhiều phẩm chất tốt đẹp. Vì thương mẹ, chàng đã đến nhà phú ông để chăn bò. Chàng chăn bò rất giỏi làm cho phú ông cũng phải hài lòng, cũng nhờ vào tài năng của mình chàng đã có đường tình yêu của cô út hiền dịu. Trải qua nhiều thử thách, cuối cùng Chàng cũng được cuộc sống hạnh phúc. Truyện đem lại bài học quý giá cho mỗi chúng ta, không vì bề ngoài của con người mà coi thường hắt hủi. Người lương thiện luôn luôn được đền đáp. Qua truyện này, nhân dân ta muốn gửi gắm ước mơ về một xã hội công bằng, cái thiện luôn luôn thắng cái ác. |
| **Hoạt động 4: VẬN DỤNG** | |
| **a) Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về trạng ngữ.  **b) Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.  **c) Sản phẩm:** HS làm ra vở  **d) Tổ chức thực hiện** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)  - Giáo viên: em hãy trình bày kiến thực đã học về trạng ngữ bằng sơ đồ tư duy  - Học sinh tiếp nhận: về nhà làm ra vở  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh về nhà làm bài  - Giáo viên kiểm tra vào giờ sau  - Dự kiến sản phẩm:bài làm của hs  **B3: Báo cáo, thảo luận**  **-** HS nộp bài cho GV  - GV chấm vở của học sinh  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá | |

**IV. HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC**

**1. Bài vừa học:**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng liên kết câu của trạng ngữ .

- Biết cách sử dụng trạng ngữ để liên kết câu và dựng đoạn

- Thêm thành phần trạng ngữ cho câu vào những vị trí khác nhau khi nói, viết, đặc biệt là trong khi kể chuyện

**2. Bài sắp học**:

**\* Đọc mở rộng theo thể loại: Non-Bu và Heng-Bu ( Khuyến khích HS tự học)**

+ Gv HDHS tự học: Đặc điểm của truyện cổ tích được thể hiện trong văn bản Non-bu và Heng-bu*:*

***Cốt truyện:*** *truyện kể theo trình tự thời gian, bắt đầu từ “ngày xưa” và kết thúc có hậu, người ở hiền gặp lành, kẻ độc ác bị trừng trị. Trong truyện có các yếu tố hoang đường, kì ảo: người em bổ hạt bầu ra, nhả ra trân châu, hồng ngọc, tiền bạc; người anh bổ quả bầu thì hiện ra các tráng sĩ, yêu tinh…*

***Kiểu nhân vật:*** *truyện thuộc kiểu nhân vật bất hạnh, người em út bị người anh tham lam chiếm đoạt gia tài do cha mẹ để lại, phải trải qua nhiều thử thách và đổi đời, được hạnh phúc dài lâu.*

***Phẩm chất nhân vật:*** *thông qua những hành động, các nhân vật thể hiện phẩm chất của mình. Nhân vật người em bộc lộ phẩm chất hiền lành, tốt bụng, có tám lòng nhân hậu. Người anh trai tham lam, độc ác, tàn nhẫn.*

*Truyện thể hiện ước mơ của nhân dân về một xã hội công bằng, cái thiện chiến thắng cái ác, người hiền lành sẽ được đền đáp xứng đáng, kẻ độc ác bị trừng trị.*

**\* VIẾT: KỂ LẠI MỘT CHUYỆN CỔ TÍCH**

- Đọc lại các văn bản truyện cổ tích. Biết kể chuyện ở ngôi thứ ba, kể lại truyện cổ tích bằng lời văn của mình

- Đảm bảo bố cục ba phần, có đầy đủ các yếu tố sự việc quan trọng và có yếu tố tưởng tượng kì ảo